

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 11 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông V1 Thịnh

2. Bà Trần Thị Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Đình H, sinh ngày 05/3/1991; Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Q1, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Đình H1 và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Trịnh Thị T2 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 269/QĐ-XPVPHC ngày 28/10/2020 của Công an huyện V, tỉnh H2 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thi hành xong ngày 09/11/2020.

Bị tạm giữ từ ngày 04/10/2021 đến ngày 07/10/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Văn T2, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã V1, huyện V2, tỉnh T.

+ Anh Dương Ngọc H3, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: tổ 5, phường B1, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/10/2021, Phạm Đình H đi xe buýt từ chỗ ở đến khu vực phường Q2, thành phố T, tỉnh T với mục đích mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Tại khu vực ngõ 02, đường H4, tổ 11, phường Q2, H gặp và mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. H cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi về nhà để chia nhỏ gói ma túy bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đi đến khu vực ngõ 2, đường H4, tổ 04, phường Q2, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Văn T2 và anh Dương Ngọc H3, H tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận là Hêrôin của H vừa mua, mục đích để chia nhỏ bán kiếm lời. Kiểm tra người H, thu tại túi quần hậu bên phải đang mặc 01 dao lam kim loại màu xám và 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng, quản lý đồ vật, tài sản theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đình H, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 395/KLGĐMT - PC09 ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: mẫu vật gửi giám định quản lý của Phạm Đình H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), khối lượng 0,1707 gam (không phẩy một nghìn bảy trăm linh bảy gam).

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSTPTB ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình H mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 395/KLGĐMT-PC09. Tịch thu tiêu hủy 01 dao lam kim loại màu xám và 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 04/10/2021 tại khu vực ngõ 2, đường H4, tổ 04, phường Q2, thành phố T, tỉnh T, Phạm Đình H đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,1707 gam Hêrôin, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi trên của Phạm Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi của Phạm Đình H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo Phạm Đình H bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 dao lam kim loại và 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ không còn giá trị sử dụng.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực ngõ 2, đường H4, tổ 11, phường Q2, thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đình H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 395/KLGĐMT - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 01 dao lam kim loại và 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

(Các vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/02/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý